

Bản án số 33/2026/HS-ST
Ngày 10.3.2026

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam và ông Nguyễn Tấn Thức

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/TLST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1978 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số C Dững Sĩ T, phường T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Căn cước công dân số 048078006908 do Cục C về TTXH cấp ngày 23/10/2024; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Ngọc N (đã chết) và bà Phạm Thị Xuân M, sinh năm 1944.

* Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 518/2001/HSPT ngày 25/9/2001 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 06 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”, 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội là 18 năm tù (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong án phạt tù vào ngày 10/9/2015.

* Tiền sự: Quyết định số 04/2024/QĐ-TA ngày 11/01/2024 của TAND quận Thanh Khê (cũ), thành phố Đà Nẵng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong vào ngày 13/9/2024.

*** Nhân thân:**

- Là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND phường T (cũ), nay là phường T, thành phố Đà Nẵng trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2026.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST ngày 29/3/1995 của TAND tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 106/HSPT ngày 26/02/1998 của TAND thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C, Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/07/2025, Công an phường T, thành phố Đà Nẵng triệu tập Nguyễn Ngọc H, là người đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương, tiến hành xét nghiệm chất ma túy thì phát hiện mẫu nước tiểu thu giữ của H dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Tại kết luận giám định số 615/KL-KTHS ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng K công an thành phố Đ kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Ngọc H gửi giám định, tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Qua điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 02/7/2025, H được người bạn tên T (không rõ lai lịch) rủ rê sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine tại khách sạn L, địa chỉ: số D đường Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng, cùng 02 thanh niên chưa rõ lai lịch. Ma túy, dụng cụ sử dụng và địa điểm đều do những người này cung cấp. Tiến hành xác minh tại địa phương, Nguyễn Ngọc H đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND phường T (cũ), nay là phường T, thành phố Đà Nẵng trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2026.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0703306777, 01 que thử test ma túy, 01 chai nhựa chứa mẫu nước tiểu của H đã được niêm phong để phục vụ giám định.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức án tù 02 năm 06 tháng từ đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp là cơ sở để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Ngọc H là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2026 theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND phường T (cũ), nay là phường T, thành phố Đà Nẵng. Nhưng vào ngày 02/7/2025, Nguyễn Ngọc H lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc vào trường hợp “*Đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng chống ma túy*” nên đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H, sau khi đã chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc và đang thuộc đối tượng quản lý sau cai nghiện nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện để từ bỏ ma túy mà chỉ trong thời gian ngắn tiếp tục sử dụng ma túy. Cụ thể, khoảng 21 giờ ngày 02/7/2025, H tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại khách sạn L số 45 đường Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng cùng với nhóm bạn. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước trong công tác phòng, chống ma túy mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, bất chấp các biện pháp giáo dục, quản lý hành chính đã được áp dụng.

Về nhân thân, bị cáo là người đã từng bị xét xử nhiều lần về nhiều hành vi phạm tội và nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính, hiện nay bị cáo đang có 01

tiền án và 01 tiền sự cùng với các nhân thân xấu khác. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bản án hình sự phúc thẩm số 518/2001/HSPT ngày 25/9/2001 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 06 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”, 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội là 18 năm tù. Bản án này đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 10/9/2015 nhưng chưa chấp hành xong phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, là chưa chấp hành xong bản án nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0703306777 là phương tiện H sử dụng liên lạc để sử dụng trái phép chất ma túy nên áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 que thử test ma túy là chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án.

[7] Đối với “T” có hành vi cùng sử dụng ma túy với bị cáo H nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen gắn sim số 0703306777.

Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23.01.2026.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND KV 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

